

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 136 /2021/DS - ST

Ngày: 30-9-2021

V/v: “Tr/c Hợp đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Tiến Dũng và ông Đỗ Văn Dục.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Bích Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 736/2020/TLST-DS ngày 14/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2021/QĐXX-DS ngày 11/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2021/QĐHPT ngày 26/8/2021 và Thông báo Thời gian địa điểm mở phiên tòa số: 50/2021/TB-DS ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 266-268 đường N, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, C/v: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng; Ông Nguyễn Mạnh C, C/v Phó phụ trách Phòng giao dịch N

Địa chỉ: 242C – 242D đường N, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

**Bị đơn:** Ông Trịnh Quang M, sinh năm: 1990 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 92/8 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 20/5/2019, Ông Trịnh Quang M và bà Nguyễn Thị Ngọc H có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch N hợp

đồng số LD 1913700167, để vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng, mua ô tô, lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 20/5/2019, ngày trả nợ cuối cùng ngày 20/5/2024, hình thức trả: Trả góp hàng tháng theo lịch trả nợ kèm theo phụ lục hợp đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay ông M, bà H đã ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 180/2019/TC/NTT ngày 20/5/2019 với Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch N, tài sản thế chấp: Ô tô con, nhãn hiệu KIA Cerato 2.0AT, màu sơn Đỏ, số máy G4NKAH154164, số khung: RNYBD 42A6KC158623, biển số 47A 279.14, cấp ngày 17/5/2019, nơi cấp Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk

Ngày 20/3/2020 ông M, bà H đã trả Ngân hàng được 89.648.049 đồng, gồm 75.060.000 đồng nợ gốc và 14.588.049 đồng nợ lãi, sau đó không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận.

Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu Ông M, bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông M, bà H cố tình trốn tránh không trả và bỏ đi khỏi nơi cư trú, ngân hàng đã yêu cầu tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú theo quy định.

Tính đến hết ngày 29/9/2021 thì ông M, bà H còn nợ ngân hàng 514.903.795đ gồm 424.940.000 đồng nợ gốc và 89.963.795 đồng nợ lãi (Có bảng kê tính lãi kèm theo). Nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trịnh Quang M và bà Nguyễn Thị Ngọc H trả số tiền 514.903.795đ gồm 424.940.000 đồng nợ gốc và 89.963.795 đồng nợ lãi và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2021 đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp bà ông M, bà H không trả hết nợ vay thì xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật.

Do ông M, bà H đã bán nhà và chuyển đi nơi khác sinh sống, không thông báo địa chỉ cho Ngân hàng cũng không thông báo chính quyền địa phương nên Ngân hàng đã có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú. Hết thời hạn thông báo tìm kiếm ông M, bà H vẫn không đến Tòa án cũng không liên hệ với Ngân hàng để giải quyết vụ việc nên không tiến hành hòa giải được.

#### **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án và tại phiên Tòa thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký cũng như nguyên đơn đều chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 180, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng: Điều 4; Điều 56 ; khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc vợ chồng ông Trịnh Quang M, bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 514.903.795đ gồm 424.940.000 đồng nợ gốc và 89.963.795 đồng nợ lãi và ông M, bà H tiếp tục chịu tiền lãi từ 30/9/2021 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bà ông M, bà H không trả hết nợ vay thì xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật.

Sau khi ông M, bà H trả hết nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông M, bà H giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050467 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/5/2019 cho chủ xe: Trịnh Quang M đối với Ô tô con, nhãn hiệu KIA Cerato 2.0AT, màu sơn Đỏ, số máy G4NKAH154164, số khung: RNYBD 42A6KC158623, biển số 47A 279.14.

Về án phí: Ông Trịnh Quang M và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ tại Phường T, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trịnh Quang M, bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 514.903.795đ gồm 424.940.000 đồng nợ gốc, 89.963.795 đồng nợ lãi và tiền lãi phát sinh từ 30/9/2021 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/5/2019 vợ chồng ông M, bà H và Ngân hàng TMCP S đã ký hợp đồng tín dụng số LD 1913700167 ngày 20/5/2019, số tiền vay 500.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng, mua ô tô, lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 20/5/2019, ngày trả nợ cuối cùng ngày 20/5/2024, hình thức trả: trả góp hàng tháng theo lịch trả nợ kèm theo phụ lục hợp đồng, là có thực. Để đảm bảo cho khoản vay thì ông M, bà H đã ký hợp đồng thế chấp phương

tiện vận tải số 180/2019/TC/NTT ngày 20/5/2019 với Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch N, tài sản thế chấp: Ô tô con, nhãn hiệu KIA Cerato 2.0AT, màu sơn Đỏ, số máy G4NKAH154164, số khung: RNYBD 42A6KC158623, biển số 47A 279.14, cấp ngày 17/5/2019, nơi cấp Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk và đã đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 20/5/2019 là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Ngân hàng TMCP S xác định: Sau khi ký kết hợp đồng vợ chồng ông M, bà H đã trả cho ngân hàng được 89.648.049 đồng, gồm 75.060.000 đồng nợ gốc và 14.588.049 đồng nợ lãi, sau đó không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận. Do đó đã có cơ sở xác định vợ chồng ông M, bà H còn nợ Ngân hàng 424.940.000 đồng nợ gốc và 89.963.795 đồng nợ lãi tạm tính hết ngày 29/9/2021 ( Có bảng kê chi tiết kèm theo) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2021 đến khi trả hết nợ gốc nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông M, bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số nợ gốc và lãi suất nêu trên là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trịnh Quang M và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả nguyên đơn là phù hợp cụ thể:  $514.903.795đ = 20.000.000đ + 4\% \times 114.903.795đ = 24.596.000đ$  ( Hai mươi bốn triệu, năm trăm chín sáu ngàn đồng chẵn)

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí Thông báo nhấn tin: Ngân hàng TMCP S phải chịu chi phí thông báo nhấn tin theo quy định tại Điều 180 BLTTDS

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 180, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng: Điều 4; Điều 56; khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc vợ chồng ông Trịnh Quang M, bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền: 424.940.000 đồng nợ gốc và 89.963.795 đồng nợ lãi tạm tính hết ngày 29/9/2021, tổng cộng là 514.903.795đ ( Năm trăm mười bốn triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/9/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD 1913700167 ngày 20/5/2019.

Bản án có hiệu lực pháp luật, vợ chồng ông Trịnh Quang M, bà Nguyễn Thị Ngọc H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì tài sản thế chấp: Ô tô con, nhãn hiệu KIA Cerato 2.0AT, màu sơn Đỏ, số máy G4NKAH154164, số khung: RNYBD 42A6KC158623, biển số 47A 279.14, cấp ngày 17/5/2019, nơi cấp Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 180/2019/TC/NTT ngày 20/5/2019 với Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch N, đã đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 20/5/2019 sẽ bị kê biên, đấu giá thi hành án theo quy định.

Trường hợp vợ chồng ông Trịnh Quang M, bà Nguyễn Thị Ngọc H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP S, thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng ông Trịnh Quang M, bà Nguyễn Thị Ngọc H đăng ký xe ô tô số 050467 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/5/2019 cho chủ xe: Trịnh Quang M đối với Ô tô con, nhãn hiệu KIA Cerato 2.0AT, màu sơn Đỏ, số máy G4NKAH154164, số khung: RNYBD 42A6KC158623, biển số 47A 279.14.

Về án phí: Vợ chồng ông Trịnh Quang M, bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu: 24.596.000đ ( Hai mươi bốn triệu, năm trăm chín sáu ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 10.858.000đ ( Mười triệu tám trăm lăm mươi tám ngàn đồng) tạm ứng án phí anh Đào Thanh Sơn đã nộp thay Ngân hàng TMCP S theo biên lai thu số AA/2019/0013467 ngày 03/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Về chi phí thông báo nhắc tin: Ngân hàng TMCP S phải chịu 2.425.000đ ( Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) chi phí thông báo nhắc tin, được khấu trừ vào 2.425.000đ tạm ứng lệ phí ông Lê Ngọc D đã nộp thay Ngân hàng theo phiếu thu số 73, quyền số 07, ngày 16/3/2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã chi phí xong.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9*

*Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, Tp. BMT;
- THADS Tp. B;
- Đương sự.
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Nguyệt**